

Số: /SNN-PTNT

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

V/v đóng góp ý kiến vào dự thảo
Đề án trình UBND tỉnh năm 2021

Kính gửi: Liên minh HTX tỉnh

Căn cứ Công văn số 85/LM-NV ngày 18/6/2021 của Liên minh HTX tỉnh về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án trình UBND tỉnh năm 2021.

Sau khi nghiên cứu Dự thảo 02 Đề án: *Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, điều hành hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2025* và Đề án *Xây dựng, phát triển mô hình khởi nghiệp HTX ứng dụng CNC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2025*. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đề án Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, điều hành hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025

1. Về tên đề án (tại trang 1)

Tên Đề án tại trang 1 và một số nội dung trong Đề án, dự thảo viết: ... giai đoạn 2020-2025.

Đề nghị sửa lại thành: ... giai đoạn 2021-2025 cho thống nhất với tên đề án tại trang bìa và phù hợp với thực tế.

2. Mục 2.2.2.2. Thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động quản lý điều hành của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (trang 12).

Đề nghị cập nhật số liệu (trích dẫn từ nguồn UBND tỉnh và Sở NN&PTNT) đến hết năm 2020 hoặc thời điểm hiện tại (dự thảo Đề án trích dẫn số liệu từ nguồn 2019).

3. Mục 2.2.2. Kinh nghiệm quốc tế trong triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động của các HTX nông nghiệp (trang 14)

Trong dự thảo có nêu một số mô hình hoạt động HTX của các nước như Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... Tuy nhiên, không đề cập đến vấn đề ứng dụng công nghệ 4.0 tại các HTX này. Mặt khác, việc trình bày mô hình HTX của một số nước như trên chủ yếu thiên về lý luận, ít có số liệu chứng minh. Vì vậy đề nghị rút gọn các phần này để tập trung vào nội dung chính của Đề án.

4. Mục 2.2.4. Bài học kinh nghiệm rút ra khi triển khai ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (trang 27).

Phần này đề nghị đánh giá sâu về thực trạng việc ứng dụng công nghệ 4.0 đối với các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cụ thể như có bao nhiêu HTX ứng dụng công nghệ 4.0, chủ yếu ứng dụng công nghệ gì,... Đồng thời đánh giá

kết quả thực hiện một số cơ chế, chính sách của tỉnh về công nghệ cao, đánh giá ưu khuyết điểm, tồn tại hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm để làm căn cứ đề xuất nội dung thực hiện của Đề án.

5. Mục 3.1. Đối tượng thực hiện (trang 31)

Đề nghị ghép nội dung 3.1. Đối tượng thực hiện (trang 31) với nội dung 4.2.1. Lựa chọn HTX tham gia đề án để xây dựng mô hình (trang 34) và nội dung 4.2.2. Phân tích tình hình hoạt động, thực trạng công nghệ áp dụng, thuận lợi, khó khăn và nhu cầu của các HTX (trang 36) cho phù hợp với tiêu đề và nội dung trình bày. Đồng thời đề nghị chuyển nội dung 4.2.2 thành dạng biểu số liệu phụ lục kèm theo.

6. Mục 3.4. Tiêu chí lựa chọn các HTX tham gia thực hiện đề án (trang 32)

Đối với tiêu chí bắt buộc, dự thảo đề án đề xuất các tiêu chí mang tính chung chung, không cụ thể (bất kỳ HTX nào cũng có thể đáp ứng được), chưa thể hiện được vai trò của HTX khi tham gia đề án. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung một số tiêu chí sau:

- Có phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, ưu tiên HTX đang tiếp cận với việc ứng dụng CNC vào hoạt động sản xuất của HTX.

- Sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ưu tiên những HTX có liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Có đội ngũ cán bộ (quản lý và chuyên môn) đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNC vào sản xuất ở HTX.

- Ưu tiên các HTX có tiềm năng về đất đai, vốn (kể cả vốn đối ứng trong các dự án CNC), hạ tầng phục vụ sản xuất tốt hơn.

7. Mục 4.1.2. Mục tiêu cụ thể (trang 33)

Tại ý cuối dự thảo viết: 100% HTX tham gia đề án được đánh giá xếp loại tốt, làm cơ sở để nhân rộng mô hình.

Đề nghị bỏ nội dung này vì trong phần 3.1. Đối tượng thực hiện (trang 31) đã nêu lựa chọn các HTX tham gia có kết quả hoạt động tốt. Đồng thời, các mục tiêu khác, đề nghị bổ sung số liệu cụ thể cần đạt được khi kết thúc đề án đến năm 2025.

8. Mục 4.2. Nội dung của Đề án (trang 34)

Đây là phần quan trọng nhất của Đề án, thể hiện các nội dung cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra. Vì vậy, đề nghị:

- Chuyển mục 4.2.1; mục 4.2.2 và ghép vào mục 3.1 như trình bày tại mục 5 văn bản này (vì đây là nội dung đã thực hiện trước đó, không phải nội dung cần thực hiện để đạt mục tiêu đề ra).

- Bổ sung nhưng nội dung công việc cần thực hiện của đề án (nội dung hỗ trợ), cụ thể: chuyển mục **4.3.2 Các nội dung hỗ trợ (trang 52)** vào phần này; rà soát nội dung và chỉ nên đưa ngắn gọn tên nội dung hỗ trợ, số lượng HTX cụ thể được thụ hưởng, ... để phù hợp với các mục tiêu cần đạt được. Đồng thời, khi đề xuất các nội dung hỗ trợ cần nêu căn cứ pháp lý thực hiện (áp dụng theo văn bản, cơ chế, chính sách nào).

9. Mục 4.3.1.4 Giải pháp về hỗ trợ nhân lực chất lượng cao làm việc tại HTX (trang 51)

Đề nghị bỏ Thông tư 340/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 do văn bản này đã hết hiệu lực thi hành.

10. Mục 4.3.2.4. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho các HTX tại điểm 2. Hỗ trợ nhân lực chất lượng cao làm việc tại HTX (trang 54-55)

Việc hỗ trợ đưa các tri thức được đào tạo về làm việc tại HTX sẽ giúp nâng cao năng lực cho Ban quản trị và điều hành HTX. Thực hiện theo thông tư 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính, mỗi HTX được hỗ trợ ít nhất 01 cán bộ được đào tạo trình độ Đại học, cao đẳng làm việc tại HTX trong thời gian 36 tháng.

Đề nghị viết lại thành: Việc hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại HTX sẽ giúp nâng cao năng lực cho Ban quản trị và điều hành HTX. Đối với lao động trở về làm việc tại HTX (thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ), mỗi HTX được hỗ trợ tối đa 02 người/HTX/năm, tối đa 03 năm/người.

Đề nghị ghi lại mức hỗ trợ của Ngân sách Nhà nước là: 2.880.000.000 đồng (100%). Thời gian thực hiện là 04 năm từ năm 2022-2025

11. Phần phụ biểu

- Đề nghị bổ sung: Phụ lục đánh giá theo các tiêu chí cụ thể về tình hình hoạt động, thực trạng công nghệ áp dụng, thuận lợi, khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của các HTX.

- Phụ lục 04, đề nghị sửa tên biểu thành: Hỗ trợ đưa lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại HTX. Đồng thời việc khái toán kinh phí cần Căn cứ quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ mức lương tối thiểu vùng quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

II. Đề án Xây dựng, phát triển mô hình khởi nghiệp HTX ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2025

Do hai Đề án có bố cục và cách tiếp cận vấn đề giống nhau nên các ý kiến đã tham gia đối với Đề án Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý, điều hành hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025 cũng đồng thời là ý kiến tham gia đối với Đề án Xây dựng, phát triển mô hình khởi nghiệp HTX ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2020-2025; ngoài ra, bổ sung một số ý kiến như sau:

1. Mục 2.1.1.2. Về nông nghiệp công nghệ cao (Trang 3)

Đề nghị bổ sung thêm nội dung sau: Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: “Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là nền nông nghiệp được áp

dụng những công nghệ mới vào sản xuất, bao gồm: công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích và phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ”.

2. Mục 2.2.2.2. *Thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Trang 11).*

Đề nghị đánh giá sâu và có số liệu dẫn chứng về thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Đề nghị chuyển Mục 4.2.2 (Trang 34) *Phân tích tình hình hoạt động, thực trạng quy trình sản xuất sản phẩm của các HTX được chọn tham gia thực hiện đề án* sang Mục 2.2.2.2 (Trang 11) *Thực trạng ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động của các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.* Đồng thời đề nghị đánh giá tình hình hoạt động, thực trạng, thuận lợi khó khăn chung của các HTX tham gia đề án, không đánh giá cụ thể từng HTX.

5. Đề nghị bỏ Mục 4.4.1 (trang 44) *Căn cứ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện*, vì đã được nêu cụ thể tại Mục 2.3 (Trang 26, 27) *Các căn cứ pháp lý.*

III. Một số ý kiến khác

Cả 02 đề án có bố cục, nội dung, cách tiếp cận, đối tượng, phạm vi và nhu cầu hỗ trợ công nghệ thông tin của các HTX cơ bản giống nhau. Bên cạnh đó, trong giới hạn thực hiện đề án và khả năng áp dụng đối với các HTX chỉ dừng lại ở việc ứng dụng những công nghệ như: Internet (công nghệ thông tin), tự động hóa, cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, các quy trình canh tác tiên tiến, canh tác hữu cơ,... Đồng thời, cả nông nghiệp CNC và nông nghiệp 4.0 đều là việc ứng dụng những thành tựu công nghệ mới, tiên tiến vào sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đồng thời hạn chế tổn thất, thiệt hại do thiên tai, sâu bệnh xuống mức thấp nhất, đảm bảo an toàn môi trường.

Vì vậy đề nghị ghép hai đề án thành một đề án chung nhưng bao gồm 02 nội dung: “*Đề án Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao và công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành, hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025*”.

Trên đây là ý kiến tham gia vào Dự thảo 02 Đề án trình UBND tỉnh của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Đề nghị Liên minh HTX tỉnh nghiên cứu, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Lê Bá Thành;
- Chi cục PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Bá Thành